

NIELS MULDER. **Những thay đổi trong văn hóa và tôn giáo của Đông Nam Á.** H.: Từ điển Bách khoa, 2014, 302 tr., Vb 51357.

Trong suốt 25 năm nghiên cứu, Niels Mulder có hơn một nửa thời gian là ở Đông Nam Á. Khởi đầu của quá trình nghiên cứu Đông Nam Á, ông nhận ra rằng những lý thuyết đã được học trong trường đại học không có ý nghĩa nhiều lắm, nếu không muốn nói là vô dụng. Ông thấy rằng, mình cần phải được nghe, được trải nghiệm và thấu hiểu rõ ràng mọi chuyện, đặc biệt là hiểu rõ cách nhìn nhận của những con người nơi đây về cuộc đời, tâm tư tình cảm và cách suy nghĩ. Và ông bắt đầu chuyến hành trình khám phá Đông Nam Á. Các điểm dừng chủ yếu của ông là Java, Thailand và Philippines.

Cuốn sách là một chuyên luận về việc nhận dạng những đặc điểm xã hội, văn hóa và tôn giáo của các cộng đồng người Thái, người Java và người Philippines, xác định những mối quan hệ trong đời sống hàng ngày và tư tưởng chỉ đạo chúng. Việc nhận dạng văn hóa và tôn giáo sẽ dẫn đến những đánh giá về quá trình thay đổi đã diễn ra như thế nào tại khu vực có tầm quan trọng ngày càng lớn này của thế giới. Nội dung sách làm sáng tỏ những điểm tương đồng trong đời sống chính trị và văn hóa ở ba quốc gia Đông Nam Á: Ấn Độ, Thailand và Philippines. Sách gồm ba phần chính và một phần kết.

Phần I cho thấy những *ý tưởng chính*, trong đó có những quan sát về

đời sống hàng ngày được trình bày rõ hơn ở phần II. Cả hai phần trên đã tạo ra bức tranh tương phản với những gì mà tác giả trình bày và đối thoại về sự thay đổi văn hóa ở phần III.

KHÁNH VÂN

PHẠM CHÍ TRUNG. **Đổi mới cơ chế hoạt động của các tổ chức nghiên cứu và phát triển ở Việt Nam.** H.: Khoa học xã hội, 2013, 282 tr., Vb 51219.

Cuốn sách đi sâu khảo sát và phân tích hiện trạng các tổ chức nghiên cứu và phát triển công lập có những công nghệ và ứng dụng được dùng trong các ngành kinh tế mũi nhọn ở Việt Nam. Sách gồm 3 chương.

Chương 1 xây dựng các khái niệm, nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn, xây dựng khung lý thuyết và phương pháp tiếp cận về đổi mới cơ chế hoạt động của các tổ chức nghiên cứu và phát triển ở Việt Nam; phân tích mối quan hệ giữa đổi mới cơ chế hoạt động của các tổ chức nghiên cứu và phát triển và tăng trưởng kinh tế; nghiên cứu và phân tích kinh nghiệm đổi mới cơ chế hoạt động của nghiên cứu và phát triển ở một số quốc gia trong khu vực và thế giới.

Chương 2 phân tích, đánh giá hiện trạng đổi mới cơ chế hoạt động của các tổ chức nghiên cứu và phát triển công lập trong một số ngành công nghệ cao có năng lực ứng dụng trong sản xuất - kinh doanh theo năm luận cứ cơ bản về đổi mới cơ chế hoạt động của các tổ chức nghiên cứu và phát triển, gồm: tự chủ về thực hiện nhiệm vụ khoa học và công

nghệ; tự chủ về mô hình, tổ chức; tự chủ về nhân lực khoa học và công nghệ; tự chủ về tài chính; tự chủ trong hợp tác, liên kết, liên doanh.

Chương 3 đưa ra 9 nhóm giải pháp để tiếp tục đổi mới cơ chế hoạt động của các tổ chức nghiên cứu và phát triển trong quá trình chuyển đổi nền kinh tế và công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước ở Việt Nam trong thời gian tới.

HB.

TRẦN THỊ MINH. Phát triển văn hóa với tư cách nền tảng tinh thần của xã hội. H.: Chính trị quốc gia, 2014, 232 tr., Vb 51396.

Đứng trước quá trình toàn cầu hóa, trong công cuộc đổi mới toàn diện, đất nước đang chuyển mình cùng với guồng quay của công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần của xã hội lại càng cấp thiết hơn bao giờ hết. Cuốn sách tập trung làm rõ nội dung phát triển văn hóa với tư cách nền tảng tinh thần của xã hội, khẳng định tính đúng đắn trong lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển văn hóa. Sách gồm 3 chương.

Chương 1 đề cập tới một số vấn đề lý luận về phát triển văn hóa với tư cách nền tảng tinh thần của xã hội. Trong đó, nhấn mạnh đến sự tác động của kinh tế thị trường và vai trò của phát triển văn hóa với tư cách nền tảng tinh thần của xã hội trong điều kiện kinh tế thị trường.

Chương 2 phân tích thực trạng phát triển văn hóa với tư cách nền tảng tinh thần của xã hội trong điều kiện kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay từ những thành tựu và hạn chế trong phát triển

văn hóa cho đến một số vấn đề đặt ra từ thực trạng phát triển văn hóa với tư cách nền tảng tinh thần của xã hội.

Chương 3 đưa ra phương hướng và một số giải pháp phát triển văn hóa với tư cách nền tảng tinh thần của xã hội ở Việt Nam hiện nay.

HN.

HÀ ĐÌNH THÀNH (Chủ biên). Phát triển bền vững văn hoá vùng Trung bộ - Thực trạng, vấn đề và giải pháp. H.: Từ điển bách khoa, 2014, 334 tr., Vb 51336.

Trong định hướng phát triển bền vững của nhân loại hiện nay, văn hoá có vai trò quan trọng, được xem như trụ cột thứ tư trong phát triển bền vững, có khả năng đóng góp mạnh mẽ cho sự phát triển kinh tế, ổn định xã hội và bảo vệ môi trường. Trung bộ là một khu vực có lợi thế về vị trí địa lý, là mảnh đất nối liền hai đầu đất nước, có bờ biển chạy dài, có nhiều cửa khẩu quốc tế và các tuyến giao thông Bắc Nam; đồng thời cũng là một bức tranh văn hoá đa sắc, tổng hoà văn hoá nhiều tộc người và nhiều tiểu vùng văn hoá. Việc phát triển bền vững văn hoá là yêu cầu quan trọng và cần có chiến lược lâu dài nhằm khai thác tối đa lợi thế của khu vực này.

Nội dung sách gồm 4 chương.

Chương 1-2 khái quát cơ sở lý thuyết về vấn đề phát triển bền vững vùng văn hoá; đem đến một bức tranh toàn cảnh về văn hoá truyền thống vùng Trung bộ.

Chương 3 làm rõ đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với phát triển bền vững văn hoá vùng Trung bộ; phân tích thực trạng phát triển bền vững văn hoá vùng Trung bộ giai đoạn

2001-2010; từ đó đánh giá mức độ phát triển bền vững văn hoá khu vực này.

Trên cơ sở đó, chương 4 đưa ra quan điểm và đề xuất giải pháp phát triển bền vững văn hoá vùng Trung bộ giai đoạn 2011-2020.

HOÀI PHÚC

TRƯỜNG MINH DỤC. Chủ quyền quốc gia Việt Nam tại hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa qua tư liệu Việt Nam và nước ngoài. H.: Thông tin và Truyền thông, 2014, 343 tr., Vv 12430.

Nội dung sách đã tập hợp và hệ thống hóa nguồn thư tịch, tư liệu khá phong phú, cũ và mới, của Việt Nam và nước ngoài, đặc biệt những tư liệu mới sâu sắc ở các địa phương có liên quan đến việc Nhà nước Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử đã quản lý, bảo vệ và khai thác quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Sách gồm 4 chương.

Chương 1 khái quát vị trí địa lý, đặc điểm tự nhiên và thổ nhưỡng ở hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa; vị trí chiến lược của hai quần đảo này và các tộc người Việt Nam với biển Đông nói chung và Hoàng Sa, Trường Sa nói riêng trước thế kỷ XV.

Chương 2 cung cấp cho bạn đọc những sử liệu phong phú khẳng định chủ quyền của Việt Nam tại hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, được ghi nhận trong thư tịch của các triều đại phong kiến Việt Nam, các sách mô tả, khảo cứu của các soạn giả bằng các thể loại thành văn hoặc bản đồ.

Chương 3 là các tư liệu nước ngoài trực tiếp và gián tiếp khẳng định chủ quyền Việt Nam tại hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, bao gồm: tư liệu, thư tịch của Trung Quốc trực tiếp và gián tiếp thừa nhận Hoàng Sa,

Trường Sa thuộc Việt Nam; tài liệu phương Tây ghi nhận chủ quyền Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam và một vài nhận xét, đánh giá.

Chương 4 trình bày sơ lược quá trình Trung Quốc và các nước vi phạm chủ quyền Việt Nam tại hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa; phương pháp, hình thức đấu tranh để khẳng định và bảo vệ chủ quyền của Việt Nam tại hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa từ năm 1975 đến nay.

TRẦN AN

NGÔ VĂN DOANH. Hồi giáo với đời sống chính trị Đông Nam Á. H.: Thế giới, 2013, 253 tr., Vb 50818.

Hồi giáo đóng một vai trò quan trọng trong đời sống chính trị ở các nước có tín đồ theo đạo Hồi. Tuy nhiên, tôn giáo và chính trị luôn là vấn đề đối với các nước có đông tín đồ Hồi giáo. Tại các quốc gia Đông Nam Á mà cư dân chủ yếu là người Hồi giáo như Indonesia, Brunei, Malaysia, Hồi giáo có vai trò lớn và trực tiếp trong nhiều mặt đời sống chính trị của đất nước. Tuy nhiên, bên cạnh những ảnh hưởng tích cực, tại các quốc gia Hồi giáo này, đạo Hồi cũng có những biểu hiện và những hoạt động đối lập, thậm chí ly khai với các xu hướng chính trị và chính sách của chính quyền. Nội dung sách gồm 4 phần:

Phần 1 làm rõ sự ra đời của đạo Hồi và việc củng cố một cộng đồng tôn giáo của các tín đồ Hồi giáo.

Phần 2 khái quát về các quốc gia Hồi giáo đầu tiên và vai trò của Hồi giáo trong lịch sử chính trị Đông Nam Á thời kỳ chống thực dân.

Phần 3 làm rõ sự gia nhập của Hồi giáo vào đời sống chính trị truyền thống.

Phần 4 phân tích vai trò và sự ảnh hưởng của Hồi giáo trong thời hiện đại; quá trình Hồi giáo trở thành tôn giáo quốc gia ở một số nước Đông Nam Á. Đồng thời, tác giả cũng làm rõ một số vấn đề về những phong trào ly khai liên quan đến Hồi giáo.

PHẠM NGUYỄN

NGUYỄN THỊ THU HÀ (Chủ biên). **Một số xu hướng nghiên cứu về phụ nữ và công tác phụ nữ từ năm 1986 đến nay.** H.: Từ điển bách khoa, 2013, 223 tr., Vb 50831.

Từ khoảng nửa cuối những năm 80 của thế kỷ XX, nghiên cứu khoa học về phụ nữ và công tác phụ nữ bắt đầu xuất hiện ở nước ta với tư cách là một ngành khoa học độc lập. Mặc dù được cho là xuất hiện khá muộn so với các ngành khoa học xã hội khác, nhưng chỉ sau một thời gian ngắn, ngành khoa học này đã phát triển nhanh chóng và rộng khắp. Kết quả của các công trình khoa học nghiên cứu về phụ nữ và công tác phụ nữ đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc giải quyết các vấn đề liên quan đến phụ nữ nói riêng cũng như việc hoạch

định các chính sách phát triển nói chung. Từ năm 1986 đến nay, số lượng các công trình khoa học nghiên cứu về phụ nữ và công tác phụ nữ khá nhiều, nội dung khá phong phú. Việc tổng hợp, khái quát các xu hướng nghiên cứu về phụ nữ và công tác phụ nữ ở Việt Nam sẽ giúp phát hiện những vấn đề còn hạn chế, từ đó góp phần đề xuất định hướng nghiên cứu khoa học về phụ nữ và công tác phụ nữ cho giai đoạn tiếp theo.

Nội dung cuốn sách khái quát một số xu hướng nghiên cứu về phụ nữ từ những năm đầu thời kỳ Đổi mới đến nay, từ những nghiên cứu lý luận đến những nghiên cứu về phụ nữ trong các vấn đề, lĩnh vực thực tiễn như: gia đình, lao động, việc làm, sức khỏe, văn hoá, giáo dục, hoạt động chính trị... Đồng thời, các tác giả cũng tổng hợp các xu hướng nghiên cứu về công tác phụ nữ trong thời kỳ này, bao gồm: công tác vận động, tập hợp phụ nữ; hoạt động hỗ trợ, chăm lo và bảo vệ quyền lợi của phụ nữ trong các lĩnh vực; công tác cán bộ nữ; công tác chỉ đạo và tình hình thực hiện công tác phụ nữ.

NGUYỄN ĐỨC